

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới tỉnh Lai Châu năm 2024

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 2496/KH-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn; xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2024

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới của 39 xã đã được công nhận đạt chuẩn;
- Công nhận mới 05 xã nông thôn mới (*xã Sơn Bình, huyện Tam Đường; xã Khoen On, Tà Mung, Tà Hừa, Pha Mu, huyện Than Uyên*), nâng tổng số xã được công nhận đạt chuẩn toàn tỉnh lên 44 xã;
 - Xã nông thôn mới nâng cao¹: Bình quân đạt 17 tiêu chí/xã.
 - Huyện nông thôn mới: Đẩy nhanh hoàn thiện tiêu chí huyện nông thôn mới đối với 03 huyện: Tam Đường, Than Uyên, Tân Uyên; phấn đấu bình quân đạt 7 tiêu chí/huyện;
 - Có 45 thôn, bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (*huyện Tam Đường: 20 bản, huyện Than Uyên: 20 bản, huyện Mường Tè: 5 bản*);
 - Phấn đấu bình quân tiêu chí nông thôn mới toàn tỉnh đạt 15,5 tiêu chí/xã (*Bình quân tiêu chí toàn tỉnh năm 2023 đạt 13,6 tiêu chí/xã*);
 - Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí: 10 xã (*năm 2023 có 3 xã đạt*);
 - Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 40 xã (*năm 2023 có 22 xã đạt*);
 - Số xã đạt từ 5-9 tiêu chí: 0 xã (*năm 2023 có 30 xã*).

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch

Triển khai thực hiện tốt quy hoạch xây dựng của 94/94 xã, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn đối với 4 xã xây dựng nông thôn mới nâng cao; hoàn thành quy hoạch vùng huyện Tam Đường và Than Uyên.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị

- Về giao thông: Có 69/94 xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 4 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao, có 2 huyện đạt tiêu chí huyện nông thôn mới (*năm 2023 có 62/94 xã đạt tiêu chí số 2 về Giao thông*).

- Thủy lợi và phòng, chống thiên tai: Duy trì 93/94 xã hoàn thành tiêu chí thủy lợi và phòng, chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó

¹ Dự kiến gồm 04 xã: San Thành, thành phố Lai Châu; Bản Bo, huyện Tam Đường; Phúc Khoa, huyện Tân Uyên; Pha Mu, huyện Than Uyên.

có 4 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; có 3 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai (*năm 2023 có 93/94 xã đạt tiêu chí thủy lợi và phòng, chống thiên tai*).

- Điện nông thôn: Có 91/94 xã đạt tiêu chí điện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 4 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; có 3 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 về điện (*năm 2023 có 80/94 xã đạt tiêu chí Điện*).

- Trường học: Có 68/94 xã đạt tiêu chí trường học theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (*năm 2023 có 63/94 xã đạt tiêu chí trường học*).

- Cơ sở vật chất văn hóa: Có 66/94 xã đạt chuẩn tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hoá theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (*năm 2023 có 53/94 xã đạt tiêu chí về cơ sở vật chất văn hoá*).

- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Có 94/94 xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 4 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao (*năm 2023 có 94/94 xã đạt tiêu chí về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn*).

- Thông tin và truyền thông: có 92/94 xã đạt tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 4 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao (*năm 2023 có 87/94 xã đạt tiêu chí về thông tin và truyền thông*).

3. Thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững

Có 47/94 xã đạt chuẩn tiêu chí thu nhập, 92/94 xã đạt chuẩn tiêu chí lao động, 59/94 xã đạt chuẩn tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới; có 2 xã đạt tiêu chí về thu nhập và 4 xã đạt tiêu chí lao động, 4 xã đạt tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao (*năm 2023 có 45/94 xã đạt tiêu chí thu nhập, 86/94 xã đạt tiêu chí lao động, 48/94 xã đạt chuẩn tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn*).

4. Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Có 45/94 xã đạt chuẩn tiêu chí nghèo đa chiều thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 3 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao về hộ nghèo đa chiều; có 72/94 xã đạt chuẩn về tiêu chí nhà ở dân cư thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 4 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao (*năm 2023 có 40/94 xã đạt chuẩn tiêu chí nghèo đa chiều, 56/94 xã đạt tiêu chí nhà ở dân cư*).

5. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

Có 70/94 xã đạt chuẩn tiêu chí giáo dục và đào tạo, trong đó có 3 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; 84/94 xã đạt tiêu chí y tế, trong đó có 4 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; có 2 huyện đạt tiêu chí huyện nông thôn mới về Y tế - Văn hóa - Giáo dục (*năm 2023 có 63/94 xã đạt tiêu chí giáo dục và đào tạo, 63/94 xã đạt chuẩn tiêu chí y tế*).

6. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng dẫn bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn

Có 91/94 xã đạt chuẩn tiêu chí văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 2 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao (*năm 2023 có 89/94 xã đạt tiêu chí tiêu chí văn hóa*).

7. Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn

Có 46/94 xã đạt chuẩn tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 3 xã đạt chuẩn tiêu chí môi trường và 3 xã đạt tiêu chí chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (*năm 2023 có 41/94 xã đạt tiêu chí tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm*).

8. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới

Có 94/94 xã đạt chuẩn chỉ tiêu về tiếp cận pháp luật, bình đẳng giới trong tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; duy trì 4/4 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình chuyên đề chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn năm 2024.

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới

Duy trì 89/94 xã đạt chuẩn tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (*năm 2023 có 82/94 xã đạt tiêu chí tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật*).

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Có 93/94 xã đạt chuẩn tiêu chí quốc phòng và an ninh thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 4 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; có 2 huyện đạt tiêu chí huyện nông thôn mới về tiêu chí Hệ thống chính trị - an ninh trật tự - Hành chính công (*năm 2023 có 44/94 xã đạt tiêu chí tiêu chí quốc phòng và an ninh*).

(Chi tiết theo biểu số 4, 5, 6 kèm theo)

11. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới, truyền thông về xây dựng nông thôn mới

Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình. Tiếp tục nâng cao năng lực và chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, đặc biệt là cán bộ chuyên trách, cán bộ cơ sở.

Đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

III. DỰ KIẾN NGUỒN VỐN

Dự kiến nguồn vốn thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2024 là: 3.811.474 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn Ngân sách Trung ương giao năm 2024: 114.765 triệu đồng (*Vốn đầu tư: 92.423 triệu đồng (vốn trong nước 67.950 triệu đồng, vốn nước ngoài 24.473 triệu đồng); Vốn sự nghiệp: 22.342 triệu đồng*);

- Vốn ngân sách trung ương năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024 thực hiện: 29.686 triệu đồng;

- Vốn ngân sách địa phương: 54.406 triệu đồng (vốn đối ứng);

- Vốn lồng ghép: 1.607.617 triệu đồng (trong đó: *Vốn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 521.102 triệu đồng; Vốn thực hiện Chương*

trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 1.086.515 triệu đồng);

- Vốn tín dụng: 2.000.000 triệu đồng;

- Vốn huy động cộng đồng dân cư: 5.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu 2 kèm theo)

IV. VỐN BỐ TRÍ THỰC HIỆN TỪNG NỘI DUNG, DANH MỤC DỰ ÁN VỐN ĐẦU TƯ

1. Vốn bố trí thực hiện từng nội dung thành phần

(Chi tiết theo biểu số 8)

2. Danh mục dự án vốn đầu tư năm 2024: Tổng số dự án đã phân bổ: 88 dự án, trong đó có 34 dự án khởi công mới năm 2024.

(Chi tiết theo biểu số 9)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo điều hành

Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, quản lý điều hành quyết liệt của chính quyền, sự vào cuộc hiệu quả các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; huy động cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Quyết liệt chỉ đạo triển khai xây dựng nông thôn mới đồng bộ, toàn diện đối với tất cả các xã trên địa bàn tỉnh. Chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết đến từng xã, bản để thực hiện, trong đó phải xác định rõ lộ trình và cân đối nguồn lực, đảm bảo khả thi, bền vững.

2. Công tác tuyên truyền, vận động

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Lai Châu chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động "toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; cuộc vận động "xây dựng gia đình 5 không 3 sạch", “dân vận khéo”,...

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo Lai Châu, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử, Công thông tin điện tử về Chương trình nông thôn mới tỉnh, các cơ quan, đơn vị truyền thông trong và ngoài tỉnh.

- Kịp thời khen thưởng, động viên những tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

3. Về đào tạo, tập huấn

Tiếp tục tổ chức tập huấn cán bộ làm công tác nông thôn mới các cấp theo Chương trình khung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 3360/QĐ-BNN-VPĐP ngày 06 tháng 9 năm 2022 và theo Kế hoạch số 3650/KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã năm 2024 theo Kế hoạch số 2568/KH-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

4. Công tác kiểm tra, giám sát

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới cấp huyện, xã, bản trên toàn tỉnh; kiểm tra công tác quản lý và sử dụng nguồn vốn Chương trình để kịp thời có giải pháp khắc phục, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế tại cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

5. Huy động nguồn lực thực hiện Chương trình

Thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác, nhất là các chính sách, Đề án phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng nông thôn, ưu tiên đầu tư cho các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn. Huy động tối đa nguồn lực của người dân tham gia, thảo luận và tự nguyện hiến đất, đóng góp công sức, tiền của.

6. Rà soát, hoàn thiện các chỉ tiêu của những xã dự kiến công nhận nông thôn mới trong năm 2024

a) Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường: Qua rà soát sơ bộ, hiện nay xã Sơn Bình, huyện Tam Đường đã đạt 18/19 tiêu chí, còn 1 tiêu chí chưa đạt (nghèo đa chiều).

Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện: Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường chỉ đạo các phòng, ban, Ủy ban nhân dân xã Sơn Bình tập trung nguồn lực, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội để nâng cao thu nhập, phấn đấu giảm nghèo cho ít nhất 54 hộ nghèo, cận nghèo; tiếp tục duy trì và nâng cao những tiêu chí đã đạt; kịp thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

b) Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên: Kết quả rà soát sơ bộ 04 xã dự kiến công nhận nông thôn mới năm 2024 của huyện Than Uyên như sau:

- Xã Tà Mung: Đạt 15/19 tiêu chí, còn 4 tiêu chí chưa đạt gồm: Cơ sở vật chất văn hóa, nghèo đa chiều, y tế, môi trường và an toàn thực phẩm.

Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện: Xây dựng nhà văn hóa bản Tu San, bản Lun 2 (đã được giao vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi); tập trung nguồn lực, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội để nâng cao thu nhập, phấn đấu giảm nghèo cho ít nhất 202 hộ nghèo, cận nghèo; thống kê, phân loại trẻ suy dinh dưỡng theo từng nhóm nguyên nhân để hỗ trợ bổ sung dinh dưỡng cho các trẻ đảm bảo đạt chuẩn theo quy định; xây dựng hệ thống xử lý nước sạch đảm bảo tỷ lệ hộ dùng nước sạch theo quy định; đẩy mạnh phong trào vệ sinh môi trường, vệ sinh nơi công cộng, nơi ở, cải tạo, chỉnh trang khuôn viên nơi dân cư, như phát quang bờ rào, cây bụi, đường nội bản, nạo vét, khơi thông cống, rãnh nước tại các bản, xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Xã Khoen On: Đạt 13/19 tiêu chí, còn 6 tiêu chí chưa đạt, gồm: Cơ sở vật chất văn hóa, nghèo đa chiều, tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, giáo dục và đào tạo, y tế, môi trường và an toàn thực phẩm.

Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện: Tập trung nguồn lực, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội để nâng cao thu nhập, phấn đấu giảm nghèo cho ít nhất 195 hộ nghèo, cận nghèo; xây dựng nhà văn hóa bản Mùi 1, bản Mùi 2, bản Chế Hạng, sân gạt sân chơi thể thao văn hóa xã (đã được giao vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi); tiếp tục liên kết với doanh nghiệp thực hiện mô hình Vietgap đối với sản phẩm như: chè, lúa nếp,...; tăng cường tuyên truyền, vận động học sinh tiếp tục theo học trung học phổ thông, bổ túc, học nghề; thống kê, phân loại trẻ suy dinh dưỡng theo từng nhóm nguyên nhân để hỗ trợ bổ sung dinh dưỡng cho các trẻ đảm bảo đạt chuẩn theo quy định; xây dựng hệ thống xử lý nước sạch và các hạng mục phụ trợ bản On, bản Mở đảm bảo đạt tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch (đã dự kiến nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2024); xây dựng thêm một số bể chứa vỏ bao thuốc bảo vệ thực vật, điểm thu gom xử lý rác; vận động nhân dân thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.

- Xã Tà Hừa: Đạt 16/19 tiêu chí, còn 3 tiêu chí chưa đạt gồm: Nghèo đa chiều, y tế, môi trường và an toàn thực phẩm.

Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện: Tập trung nguồn lực, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội để nâng cao thu nhập, phấn đấu giảm nghèo cho ít nhất 68 hộ nghèo, cận nghèo; nâng cao chất lượng dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi đảm bảo đạt chuẩn; xây dựng hệ thống xử lý nước sạch và các hạng mục phụ trợ bản Cáp Na 1, 2 xã Tà Hừa; vận động nhân dân thực hiện trồng cây phân tán tại các tuyến đường; huy động trồng cây xanh tại trục đường nội bản, đường sản xuất, trụ sở các cơ quan, trường học; xây dựng

bể chứa vỏ bao thuốc bảo vệ thực vật; bãi tập kết rác thải (*đã dự kiến nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2024*)

- Xã Pha Mu: Đã đạt 19/19 tiêu chí.

Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện: Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí và phấn đấu đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao và Quyết định ban hành Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới của tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, đảm bảo phù hợp với Quyết định số 211/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và điều kiện thực tế của tỉnh.

- Ban hành hướng dẫn quy trình đánh giá, thẩm tra, thẩm định thôn bản đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2024.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc và báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu của Chương trình theo Kế hoạch và theo yêu cầu của Trưởng ban chỉ đạo tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện tuyên truyền, thông tin truyền thông, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp.

- Chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện: Tam Đường, Than Uyên để rà soát các tiêu chí, kịp thời tháo gỡ khó khăn đảm bảo công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024 theo kế hoạch.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định và xây dựng kế hoạch tổ chức thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn công tác triển khai lập quy hoạch chi tiết đối với các xã xây dựng nông thôn mới nâng cao; quy hoạch vùng huyện Than Uyên, Tam Đường.

3. Các Sở, ban, ngành tỉnh

Căn cứ nhiệm vụ được phân công phụ trách các tiêu chí nông thôn mới (*theo Kế hoạch số 2496/KH-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh*) chủ động hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc thực hiện các tiêu chí trên địa bàn tỉnh đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả; kịp thời rà soát tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản theo yêu cầu của Trung ương về thực hiện Chương trình.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh

Chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới; hưởng ứng phong trào thi đua “Lai Châu chung sức xây dựng nông thôn mới”.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Khẩn trương thực hiện các dự án, tiểu dự án của các chương trình mục tiêu quốc gia; rà soát các tiêu chí huyện, xã, bản nông thôn mới, đánh giá các tiêu chí về xây dựng cơ sở tầng còn chưa đạt để có phương án khắc phục và tập trung nguồn lực đầu tư; lựa chọn thứ tự ưu tiên, phân bổ nguồn lực đầu tư hợp lý, đặc biệt là đối với huyện, xã, bản dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch.

- Căn cứ vào chỉ tiêu, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong năm 2024, xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai hiện trên địa bàn quản lý.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho cấp xã.

- Mỗi huyện, thành phố lựa chọn 01 xã trên địa bàn làm điển hình trong xây dựng nông thôn mới (*điển hình về một hay một số tiêu chí nông thôn mới*).

- Chỉ đạo các xã trên địa bàn:

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến từng hạng mục công trình, các tiêu chí thành phần và phân công trách nhiệm các tổ chức, cá nhân theo dõi, đôn đốc thực hiện các tiêu chí.

+ Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới.

+ Mỗi xã lựa chọn 1 bản trên địa bàn làm điển hình trong xây dựng nông thôn mới (*điển hình về một hay một số tiêu chí nông thôn mới thôn bản*).

+ Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

+ Quản lý, sử dụng đúng mục đích và hiệu quả các nguồn vốn được giao.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy; (B/c)
- TT. HĐND tỉnh; (B/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- BCĐ chương trình MTQG Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Kt5, Kt6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải